TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2021/HSST
Ngày 28/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hoan.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Hải;
Ông Thiều Quang An.

- Thư ký phiên toà: Ông Trương Văn Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Linh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên tòa:*** Bà Thái Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021, đối với:

Các bị cáo:

1. Hồ Văn T, sinh ngày 19/5/1983, tại huyện V, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn V, xã K, huyện V, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Đánh cá; trình độ học vấn: 9/12; con ông Hồ Văn N và bà Ngô Thị T; có vợ là chị Nguyễn Thị X và có 02 con: Lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014;

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Ngày 18/6/2020, bị Công an xã K xử phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, theo Quyết định số: 10/QĐ - XPVPHC, đã thi hành quyết định ngày 30/6/2020.

2. Phan Anh Đ, sinh ngày 20/6/1982, tại huyện V, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn V, xã K, huyện V, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: 9/12; con ông Phan Hồng S (đã chết) và bà Dương Thị Khánh V; vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Ngày 18/6/2020, bị Công an xã K xử phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, theo Quyết định số: 12/QĐ - XPVPHC, đã thi hành quyết định ngày 30/6/2020.

Cả hai bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: *"Cấm đi khỏi nơi cư trú",* đều có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1973; trú tại: Thôn V, xã K, huyện V, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Anh Hồ Văn B, trú tại: Thôn V, xã K, huyện V, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

2. Anh Hồ Minh D, trú tại: Thôn V, xã K, huyện V, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 10/01/2021, Hồ Văn T, Phan Anh Đ, Hồ Văn B và Hồ Minh D đến quán cà phê của bà Nguyễn Thị B để uống cà phê. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, T nảy sinh ý định nên rủ D, Đ và B đánh bạc dưới hình thức đánh bài *"cào tố"* được thua bằng tiền, ai thắng nhiều tiền nhất thì sẽ trích ra một khoản để thanh toán tiền cà phê, tất cả đồng ý và thống nhất sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, mỗi ván chơi thì người chia bài chia cho mỗi người 03 lá bài úp, *"mậu"* mỗi ván là 10.000 đồng, *"tố"* tối thiểu 10.000 đồng, tối đa 100.000 đồng. Người có điểm bài cao nhất là người thắng và được hưởng toàn bộ số tiền *"mậu"* và *"tố"* mà người chơi ván đó đã bỏ ra. Cách tính từ lớn đến nhỏ lần lượt là: Sam, Liêng, ba Tây. Trong trường hợp không thuộc các trường hợp nêu trên, tính tổng cộng điểm theo số ghi trên ba quân bài, đối với quân bài 10, J, Q, K tính không điểm, 9 điểm là số điểm lớn nhất.

Đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, thì bị Tổ công tác của Công an xã K phát hiện và lập biên bản quả tang. Tại thời điểm bị phát hiện, T vừa đặt vào số tiền *"tố"* 10.000 đồng, sau khi đã chia cho mỗi người 03 lá bài với số tiền *"mậu"* mỗi người đặt ra giữa bàn là 10.000 đồng. Phát hiện tại vị trí ngồi của B có số tiền 40.000 đồng và mang theo trong người số tiền 720.000 đồng, T có số tiền 260.000 đồng, Đ có số tiền là 50.000 đồng và mang theo trong người số tiền 2.800.000 đồng, D có số tiền là 70.000 đồng và mang theo trong người số tiền 600.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ là 4.590.000 đồng, các đối tượng khai nhận số tiền thu giữ trên người các các đối tượng là tiền cá nhân các đối tượng mang theo, nhằm mục đích sử dụng để đánh bạc vào ngày hôm đó.

Ngoài lần đánh bạc bị phát hiện nêu trên, ngày 18/6/2020, T và Đ đã bị Công an xã K xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Đánh bạc, đến ngày 10/01/2021, ngày các bị cáo tiếp tục có hành vi đánh bạc thì chưa hết thời hiệu được coi như chưa bị xử lý hành chính.

Tại Cáo trạng số: 19/CT-VKS-VL ngày 20 tháng 4 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh đã truy tố các bị cáo Hồ Văn T và Phan Anh Đ, về tội: *"Đánh bạc"*, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự: Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn T và Phan Anh Đ, phạm tội: *"Đánh bạc"*, xử phạt cả hai bị cáo: Hồ Văn Trung và Phan Anh Đình đều từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Về phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm và thu nhập ổn định nên miễn phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo, nhưng cần buộc các bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của chính quyền địa phương và thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần, trừ trường hợp bị cáo bị bệnh hiểm nghèo, bị khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng.

Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 4.590.000 đồng, các bị cáo sử dụng để đánh bạc và thu được từ việc đánh bạc nên đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước;

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, để tịch thu, tiêu hủy;

Đối với 01 cái bàn nhựa và 04 cái ghế nhựa màu đỏ của bà Nguyễn Thị B, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nhưng bà B không biết và không được hưởng lợi gì nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật, bà B đã nhận các tài sản trên và không có ý kiến gì, nên đề nghị không xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về các vấn đề khác:

Hồ Văn B và Hồ Minh D thực hiện hành vi đánh bạc cùng với các bị cáo với tổng số tiền 4.590.000 đồng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và đã bị xử lý hành chính; các bị cáo đánh bạc tại quán bà B, nhưng bà không biết nên không chịu trách nhiệm trước pháp luật, đề nghị không xét.

Các bị cáo Hồ Văn T và Phan Anh Đ: Đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận tội danh như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh truy tố là đúng; đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, địa chỉ nơi cư trú ổn định để tạo điều kiện cho các bị cáo được tự cải tạo tại địa phương, có cơ hội lao động phụ giúp gia đình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị B: Đã nhận lại 01 cái bàn nhựa và 04 cái ghế nhựa là các tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của mình nên không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp;

[2]. Phân tích chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản phát hiện người vi phạm quả tang, lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Vào chiều ngày 10/01/2021, tại quán cà phê của bà Nguyễn Thị B ở thôn V, xã K, huyện V, Hồ Văn T, Phan Anh Đ cùng với Hồ Văn B và Hồ Minh D đã có hành vi đánh bài dưới hình thức *"cào tố"*, được thua bằng tiền. Khoảng 16 giờ 30 phút, thời điểm hành vi bị phát hiện số tiền thu trên chiếu bạc là 470.000 đồng, số tiền thu trên người của các đối tượng là 4.120.000 đồng, các đối tượng khai nhận để sử dụng vào mục đích đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 4.590.000 đồng.

Mặc dù số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, nhưng trước đó, ngày 18/6/2020, Hồ Văn T, Phan Anh Đ đã bị Công an xã K, huyện V xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, đến thời điểm hành vi đánh bạc ngày 10/01/2021 bị phát hiện thì chưa hết thời hiệu được coi là chưa bị xử lý hành chính.

Vì vậy, hành vi nêu trên của Hồ Văn T, Phan Anh Đ, đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Đánh bạc",* được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để lượng hình, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi đánh bạc là một tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là trái pháp luật, nhưng vì hám lợi mong muốn sát phạt để tước đoạt tiền bạc của nhau và thỏa mãn nhu cầu giải trí không lành mạnh của bản thân, các bị cáo đã cùng các đối tượng khác vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến bản thân, gia đình các bị cáo mà còn gây mất trật tự công cộng, an ninh xã hội trên địa bàn. Vì vậy, cần phải xử lý thỏa đáng để giáo dục, cải tạo trực tiếp đối với các bị cáo,

đồng thời đấu tranh, ngăn chặn tệ nạn cờ bạc đang có chiều hướng ngày càng gia tăng trong xã hội, góp phần xây dựng nếp sống lành mạnh, văn minh trong quần chúng nhân dân.

Vụ án có hai bị cáo, HĐXX xét thấy, hành vi của các bị cáo chỉ là nhất thời, bọc phát, không vạch ra kết hoạch từ trước nên hành vi đồng phạm chỉ mang tính chất giản đơn; bị cáo T là người khởi xướng đồng thời cùng tham gia đánh bạc với Đ và các đối tượng khác nên vai trò cao hơn bị cáo Đ.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; trước đó chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, định khung hình phạt áp dụng chỉ đến 03 năm tù nên thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xem xét toàn diện tính chất, mức độ hành vi, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, quá trình cư trú ổn định, khả năng tự cải tạo của các bị cáo, xét thấy cần đưa ra hình phạt cải tạo không giam giữ trong thời gian từ 10 đến 12 tháng đối bị cáo T, từ 07 đến 09 tháng đối với bị cáo Đ cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục trực tiếp đối với các bị cáo, đồng tời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội, qua đó thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội vừa cải tạo, vừa lao động chăm lo cuộc sống gia đình.

Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự thì các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, đồng thời bị khấu trừ thu nhập từ 5% đến 20% trong tổng thu nhập hàng tháng của các bị cáo. Tuy nhiên, HĐXX thấy rằng: Các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, công việc và thu nhập không ổn định nên miễn phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo; nhưng cần buộc các bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của chính quyền địa phương và thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Ngoài ra trong vụ án này, còn có các đối tượng Hồ Văn B và Hồ Minh D tham gia đánh bạc cùng các bị cáo nhưng tang số chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Linh đã xử phạt vi phạm hành chính; bà Nguyễn Thị B là chủ quán cà phê nơi các đối tượng đánh bài nhưng bà B chỉ bán cà phê, không biết các bị cáo đánh bài ăn thua bằng tiền và cũng không được hưởng lợi gì nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự, nên không xét.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 4.590.000 đồng, các bị cáo sử dụng để đánh bạc và thu được từ việc đánh bạc nên cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước;

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy;

Đối với 01 cái bàn nhựa và 04 cái ghế nhựa màu đỏ của bà Nguyễn Thị B, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nhưng bà B không biết và không được hưởng lợi gì nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về áp dụng biện pháp ngăn chặn:

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Hồ Văn T, Phan Anh Đ theo các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 14, 15/2021/ HSST-LCĐKNCT ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, còn dưới 45 ngày. Vì vậy, cần thiết phải ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú mới đối với các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự: Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn T và Phan Anh Đ, phạm tội: *"Đánh bạc"*, xử phạt các bị cáo:

Hồ Văn T 12 *(mười hai)* tháng cải tạo không giam giữ;

Phan Anh Đ 09 *(chín)* tháng cải tạo không giam giữ;

Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục các bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án;

Giao các bị cáo Hồ Văn T và Phan Anh Đ cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối với Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Buộc các bị cáo Hồ Văn T và Phan Anh Đ phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của chính quyền địa phương và thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần, trừ trường hợp bị cáo bị bệnh hiểm nghèo, bị khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng.

[2]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 4.590.000 *(bốn triệu, năm trăm chín mươi nghìn)* đồng. Số tiền trên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Linh niêm phong trong một phong bì và hiện đang chuyển tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Vĩnh, Quảng Trị theo phiếu nhập kho ngày 28/01/2021 của Kho bạc Nhà nước huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 *(một)* bộ bài tú lơ khơ gồm 52 *(năm mươi hai)* lá bài, *(vật chứng trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị và có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 4 năm 2021).*

[3]. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Buộc các bị cáo Hồ Văn T và Phan Anh Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát VL;*
- *Bị cáo;*
- *Cơ quan ĐT Công an VL;*
- *Người có QL, NVLQ;*
- *Chi cục THADS VL;*
- *Viện kiểm sát tỉnh Quảng Trị;*
- *Tòa án tỉnh; Sở Tư pháp;*
- *Lưu h/s, lưu án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Đình Hoan